

# Tính địa phương trong bách khoa thư tỉnh, thành phố

Hoàng Thị Nhung<sup>1</sup>

<sup>1</sup> Viện Từ điển học và Bách khoa thư Việt Nam.  
Email: hoangthinhungvtd@gmail.com

Nhận ngày 27 tháng 7 năm 2020. Chấp nhận đăng ngày 30 tháng 10 năm 2020.

**Tóm tắt:** Bách khoa thư tỉnh, thành phố là một tiểu loại trong loại hình bách khoa thư địa phương. Nhu cầu thực tế về loại bách khoa thư này tại Việt Nam hiện nay rất lớn. Tuy nhiên, việc nghiên cứu về các đặc điểm lịch sử, cấu trúc, tính chất,... của nó chưa nhiều. Thuộc tính có vai trò quan trọng trong việc khu biệt bách khoa thư tỉnh, thành phố nói riêng, cũng như bách khoa thư địa phương nói chung với các loại bách khoa thư khác, đó là tính địa phương. Để thực hiện mục tiêu nghiên cứu này, sau khi xác định khái niệm bách khoa thư tỉnh, thành phố, các đặc tính của loại bách khoa thư này, chúng tôi đã tiến hành một nghiên cứu trường hợp trên cơ sở tư liệu là từ cuốn *Từ điển Tuyen Quang*, một từ điển bách khoa tỉnh, thành phố.

**Từ khóa:** Bách khoa thư, bách khoa thư tỉnh/ thành phố, tính địa phương.

**Phân loại ngành:** Từ điển học

**Abstract:** Encyclopaediae of provinces and cities are a sub-category in the category of encyclopedia of localities. The demand for this type of encyclopedia in Vietnam is very large today. However, there has been not much research on its historical features, structure, properties... An attribute that plays an important role in distinguishing encyclopaediae of provinces and cities in particular, and those of localities in general, with other types of encyclopedia, is their local characteristic. To study that, after defining the concept of “encyclopaediae of provinces and cities”, and their characteristic features, we conducted a case study based on the *Tuyen Quang Encyclopedia*, an encyclopedia of a province.

**Keywords:** Encyclopedia, encyclopedia of province/city, local characteristic.

**Subject classification:** Lexicography

## 1. Mở đầu

Hiện nay, ở Việt Nam, loại hình bách khoa thư địa phương đang nhận được mối quan tâm lớn. Tuy nhiên, chưa có nhiều công trình nghiên cứu về đối tượng này, chỉ có thể kể đến một phần trong các cuốn sách của tác giả Nguyễn Kim Thân [4], Hà Học Trạc [5], và chuyên đề của Phạm Thị Hảo [2], Đỗ Thị Lương [3],... Để đáp ứng nhu cầu của xã hội, việc nghiên cứu làm rõ các đặc điểm về lịch sử, loại hình, cấu trúc, người dùng,... của loại sách tra cứu này là vấn đề cấp thiết.

Ở nước ta, đặc biệt là trong thời điểm hiện tại, việc biên soạn các công trình bách khoa thư địa phương mang tính thực tiễn và ứng dụng cao, góp phần thúc đẩy sự phát triển của các địa phương. Vì thế, đây là một lĩnh vực đầy hứa hẹn mà các nhà từ điển học cần đầu tư nhiều công sức. Bài viết này tìm hiểu về một đặc tính nổi bật của bách khoa thư địa phương, đó là tính địa phương trong bách khoa thư tỉnh, thành phố, nghiên cứu trường hợp *Từ điển Tuyên Quang* (TĐTQ), Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Tuyên Quang tổ chức thực hiện, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia ấn hành năm 2018.

## 2. Tính địa phương trong bách khoa thư tỉnh, thành phố

### 2.1. Bách khoa thư tỉnh, thành phố thuộc loại nào?

Trước tiên, chúng ta cần xác định khái niệm "bách khoa thư" được sử dụng ở đây chỉ các loại từ điển bách khoa, bách khoa thư hay bách khoa toàn thư nói chung. Bách khoa thư là những công trình cung cấp tri thức

bách khoa về "thế giới", khu biệt với từ điển ngôn ngữ, cung cấp tri thức về bản thân ngôn ngữ.

Về khái niệm "bách khoa thư tỉnh, thành phố", có một số ý kiến sau: (1) Nguyễn Kim Thân cho rằng, xét theo phạm vi, các công trình mang tính bách khoa được chia thành hai loại: "chung (toàn cục) và riêng (địa phương, dân tộc)" [4, tr.654]. Loại thứ nhất cung cấp thông tin về "toàn thế giới và toàn quốc (liên bang, liên hiệp các nước)", loại thứ hai cung cấp thông tin về "một bộ phận trong liên bang, liên hiệp ấy" và "còn có những bách khoa thư về một thành phố, một tỉnh" [4, tr.654]; (2) Hà Học Trạc sử dụng khái niệm "bách khoa toàn thư". Ông chia bách khoa toàn thư thành ba loại: bách khoa toàn thư tổng hợp, bách khoa toàn thư chuyên ngành và bách khoa toàn thư địa phương. Theo ông, bách khoa toàn thư địa phương gồm bốn loại và bách khoa toàn thư tỉnh, thành phố là một tiểu loại trong đó: bách khoa toàn thư châu lục; bách khoa toàn thư khu vực; bách khoa toàn thư quốc gia; bách khoa toàn thư tỉnh, thành phố [5].

Như vậy, có thể thấy quan niệm của các tác giả trên về bách khoa thư địa phương rất rộng. Đó là công trình có các phạm vi rộng hẹp khác nhau, lớn nhất là cả một châu lục, nhỏ nhất là một tỉnh, thành phố. Tác giả Hà Học Trạc cho rằng: "Có loại bách khoa toàn thư địa phương chỉ giới thiệu riêng về nước mình. Bộ Bách khoa toàn thư tổng hợp đang được tổ chức biên soạn tuy không ghi chú "có tính chất quốc tế" như bách khoa toàn thư tổng hợp của một số nước, nhưng thực chất, như trong phương châm biên soạn đã xác định: có phân lượng giới thiệu về Việt Nam, có phân lượng giới thiệu về thế giới và có phân lượng giới thiệu về những tri thức chung của nhân loại từ xưa đến nay" [5, tr.166-167].

Theo đó, có thể hiểu, Bách khoa toàn thư Việt Nam có hai loại: Bách khoa toàn thư Việt Nam có tính quốc tế (có ba mảng tri thức: một lượng tri thức của riêng Việt Nam, một lượng tri thức liên quan đến quốc tế và một lượng tri thức chung của nhân loại); Bách khoa toàn thư Việt Nam với tư cách là bách khoa toàn thư địa phương thì chỉ cung cấp các tri thức về Việt Nam.

Từ *địa phương* được các nhà từ điển ngôn ngữ hiểu như thế nào? Trong *Từ điển tiếng Việt* [6], mục từ này được định nghĩa như sau:

**địa phương** dt. 1 Khu vực, trong quan hệ với những vùng, khu vực khác trong nước. *Giao lưu hàng hoá giữa các địa phương trong nước. Dạy học ở địa phương nhà.* 2 Vùng, khu vực, trong quan hệ với trung ương, với cả nước. *Cán bộ trung ương về địa phương tìm hiểu tình hình. Công nghiệp địa phương. Nói tiếng địa phương miền Nam* [6, tr.315].

Trong *Từ điển Cambridge* online [7], mục từ *local* được định nghĩa như sau:

**local**

from, existing in, serving,  
or responsible for a small area, especially of  
a country:

*a local accent*

*local issues*

*a local newspaper/radio station*

*Most of the local population depend  
on fishing for their income.*

*Our children all go to the local school.*

*Many local shops will be forced to close if  
the new supermarket is built.*

**(địa phương**

từ, tồn tại ở, phục vụ, hoặc có trách  
nhiệm với một khu vực nhỏ, đặc biệt là của  
một đất nước:

*giọng địa phương*

*sản phẩm địa phương*

*báo địa phương/ đài phát thanh địa  
phương*

*Hầu hết dân địa phương thu nhập dựa  
vào việc đánh bắt cá.*

*Tất cả con cái chúng tôi đều đi học tại  
trường địa phương.*

*Nhiều cửa hàng ở địa phương sẽ bị buộc  
phải đóng cửa nếu một siêu thị mới được  
xây dựng).*

Theo các từ điển này, "địa phương" được hiểu là khu vực nằm trong một nước, trong sự đối lập với "quốc gia, trung ương". Như vậy, từ điển bách khoa địa phương hay bách khoa thư địa phương có nghĩa là công trình mang tính bách khoa về một khu vực thuộc một nước, một quốc gia. Khu vực đó có thể là một vùng, có thể là một tỉnh, thành phố.

Trên thế giới, công tác biên soạn bách khoa thư tỉnh, thành phố đã có một lịch sử lâu đời và có nhiều thành tựu. Có thể kể đến một số các công trình tiêu biểu như: *Bách khoa toàn thư Matxcova* (1980); *Bách khoa toàn thư Luân Đôn* (1983), *Bách khoa toàn thư Quảng Đông* (1995), *Bách khoa toàn thư Đại Liên* (1999),... Ở Việt Nam, chúng ta cũng đã có *Bách khoa thư Hà Nội* (2010, 2017), *Từ điển Tuyên Quang* (2018),...

Cho dù hiểu theo nghĩa của các nhà bách khoa thư hay các nhà ngôn ngữ học, thì bách khoa thư tỉnh, thành phố cũng thuộc loại bách khoa thư địa phương, mang trong mình đầy đủ các đặc tính của thể loại công trình tra cứu này.

## 2.2. Đặc tính của bách khoa thư tỉnh, thành phố

Tác giả Hà Học Trạc đã trình bày các đặc tính của nội dung tri thức được trình bày trong bách khoa toàn thư địa phương.

Các đặc tính đó là: toàn diện, tính tinh xác, địa phương, cập nhật và ứng dụng. Trong đó, ông cho rằng: "Tính toàn diện, tính xác, tính cập nhật là 3 đặc điểm đặc trưng cho cả bách khoa toàn thư tổng hợp và bách khoa toàn thư chuyên ngành. Tính địa phương là đặc trưng riêng của bách khoa toàn thư tỉnh, thành phố, còn tính ứng dụng của bách khoa toàn thư tỉnh, thành phố nổi bật hơn so với bách khoa toàn thư tổng hợp và chuyên ngành" [5, tr.438].

Về tính địa phương, ông cho rằng đây là đặc tính quan trọng nhất của bách khoa toàn thư tỉnh, thành phố. Tuy nhiên, tác giả cũng chưa trình bày một cách tường minh và cụ thể đặc tính này biểu hiện như thế nào, ở đâu...

### 3. Biểu hiện của tính địa phương trong Từ điển Tuyên Quang

#### 3.1. Các loại mục từ trong Từ điển Tuyên Quang

*Từ điển Tuyên Quang* do Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Tuyên Quang và Viện Từ điển học và Bách khoa thư Việt Nam phối hợp thực hiện. Mục đích của nó là "nhằm giới thiệu những tri thức cơ bản có liên quan đến mảnh đất và con người Tuyên Quang; đồng thời đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục truyền thống cho cán bộ, đảng viên và nhân dân, nhất là thế hệ trẻ hiện nay, (...)" [1, tr.6]. Sách gồm 1.195 trang, khổ 21x29cm, 2.537 mục từ. Đó là các mục từ có nội dung đề cập đến điều kiện tự nhiên, điều kiện xã hội, đơn vị hành chính, dân cư, dân tộc, lịch sử, văn hóa, kinh tế, chính trị,...

Nhìn từ góc độ từ điển học, có thể nhận thấy, bảng đầu mục từ gồm các tiểu loại sau:

- Địa danh: *Nhân Lý* (tên xã), *Chiêm Hóa* (tên huyện), *Sông Phó Đáy* (tên sông), *Đèo Khâu Khai*, *Thung lũng Khuôn Trút*,...

- Nhân danh (các nhà lãnh đạo, nhà văn, nhà thơ,...)

- Tên các cơ quan, tổ chức,...: *Đảng bộ huyện Na Hang*, *Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Tuyên Quang*, *Bưu cục cấp I*, *Cục Tiếp tế Vận tải*, *Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam*...

- Tên các tác phẩm văn học, nghệ thuật: *Bữa buổi sáng*, *Bức ảnh không chủ thích*, *Thần Bạch Ngưu*, ...

- Tên các sự kiện, lễ hội, phong tục, tập quán: *Hội Lồng tồng*, *Hội chọi trâu*, *Thử đất*, *Then*, ...

- Tên các môn thể thao: *cầu mây*, *bắn nỏ*, ...

- Tên các món ăn: *cá nướng*, *bánh gai*, *bánh khảo*, *bánh lầy*, ...

- Tên các động vật, thực vật: *cá tầm*, *cá quất*, *báo gấm*, *côn trùng*, *chim nước*,..., *tre*, *trúc*, *cây lương thực*, *cây công nghiệp*, ...

- Tên đồ vật (trang phục, nông cụ, ngư cụ,...): *thửa trắng*, *bừa*, *đàn bầu*, *đàn môi*,...

- Tên các hiện tượng thời tiết, khí hậu, thổ nhưỡng,...: *chế độ gió*, *chế độ mưa* - *ấm*, *đất đỏ vàng*, *đất mùn vàng đỏ trên núi*,...

- Thuật ngữ một số ngành, lĩnh vực: *thuế môn bài*, *thuế nông nghiệp*,...

Ứng với mỗi loại mục từ này, nội dung thông tin trong cấu trúc vi mô mang những điểm khác biệt. Nhưng nhìn chung, với một mục từ lí tưởng, yêu cầu cơ bản cần phải có các thông tin sau:

- Tên đầu mục  
- Định nghĩa  
- Các thông tin bách khoa chung  
- Các thông tin bách khoa riêng của địa phương

Theo cấu trúc trên, các thông tin sẽ được cung cấp theo tầng bậc. Khái quát nhất là

tên gọi. Phần thứ hai, định nghĩa sẽ giúp người đọc xác định "tên gọi đó nghĩa là cái gì". Phần thứ ba cung cấp các thông tin bách khoa ở tầm khái quát, tạo một cái nền rộng, chung của nhiều địa phương. Phần thứ tư đi vào miêu tả những gì chỉ địa phương đó mới có, nổi lên trên cái nền chung, khác biệt so với các địa phương khác. Thực hiện được những điều này, tri thức trong bách khoa thư địa phương vừa có độ rộng, độ khái quát vừa mang tính cụ thể, khác biệt.

Xét trong TĐTQ, các mục từ nêu trên thuộc các lĩnh vực khác nhau, nhưng để có đủ tư cách xuất hiện trong TĐTQ thì các nội dung thông tin của chúng cần được trình bày theo mô hình trên. Phần quan trọng nhất là phần thông tin thứ tư. Phần thông tin này phải hướng vào việc miêu tả, làm sáng tỏ các tri thức liên quan đến tỉnh này. Tuy nhiên, qua khảo sát, nếu lấy tính địa phương làm thước đo độ đậm nhạt, các mục trong TĐTQ có thể chia thành ba loại: (1) Những mục từ mang đậm tính địa phương; (2) Những mục từ mang tính địa phương mờ nhạt; (3) Những mục từ không mang tính địa phương.

### 3.2. Những mục từ mang đậm tính địa phương

- Các mục từ chỉ các sự vật, hiện tượng chỉ xuất hiện ở địa phương

Đó là một số địa danh, nhân danh, cơ quan, tổ chức, sản vật, phong tục tập quán,... chỉ có ở địa phương. Với các đối tượng này, từ đầu mục từ đến các nội dung thông tin trong cấu trúc vi mô tự bản thân chúng đã thể hiện tính địa phương một cách rõ nét. Ví dụ:

#### 274. CẦU SẮT

*Cầu bắc qua sông Phó Đáy, trên quốc lộ 37 thuộc địa phận thị trấn Sơn Dương.*

*Trong chiến tranh phá hoại lần thứ nhất bằng không quân của đế quốc Mỹ, đây là một trọng điểm bắn phá của máy bay địch nhằm cắt đứt tuyến đường giao thông huyết mạch nối liền tỉnh Thái Nguyên qua Sơn Dương, Tuyên Quang đi các tỉnh Tây Bắc.*

*Từ ngày 27 đến ngày 28-9-1966, Tiểu đoàn Bình Ca 1 (Phiên hiệu 119) pháo phòng không 37 ly của tỉnh Tuyên Quang đã phối hợp với Trung đội súng máy phòng không 12,7 ly xã Kỳ Lâm (nay là thị trấn Sơn Dương) bắn rơi 1 máy bay Mỹ, bắn bị thương một chiếc khác, bắt sống 1 giặc lái, bảo vệ an toàn cầu Sắt - Sơn Dương [1, tr.129].*

- Các mục từ chỉ các sự vật, hiện tượng xuất hiện ở nhiều nơi nhưng được biên soạn mang đậm tính địa phương

#### 296. CÂY LƯƠNG THỰC

*Cây trồng cho hạt hay thân, củ, quả có nhiều chất bột, làm lương thực cho người và chăn nuôi. Ở Tuyên Quang, cây lương thực chủ yếu là lúa, ngô, sắn, v.v.. Lúa được trồng trên hầu hết diện tích đất canh tác. Ngô là loại cây trồng phổ biến thứ hai với diện tích ngày càng tăng. Sắn cũng được trồng nhiều, phục vụ chăn nuôi và chế biến tinh bột...*

*Đến năm 2015, sản lượng lương thực đạt trên 330.000 tấn, bình quân 440/người/năm [1, tr.141].*

Cây lương thực là nhóm cây phổ biến ở nhiều nơi trên toàn thế giới. Tuy nhiên, có thể nhận thấy, đây là mục từ viết về *Cây lương thực* của riêng tỉnh Tuyên Quang. Các thông tin đều tập trung miêu tả những đặc điểm riêng liên quan đến thực trạng các loại cây này tại tỉnh: đó là những loại cây nào, cây nào là chủ yếu, cây nào là phụ, sản lượng ra sao, ... Những thông tin chi tiết đó tạo nên nét khu biệt của mục từ này so với

bản thân mục từ đó ở các từ điển địa phương khác.

Với mục từ *Chế độ mưa ẩm*, các thông tin về mưa và độ ẩm cũng được xác định là "ở Tuyên Quang", và đó chính là những gì người đọc chờ đợi:

### 326. CHẾ ĐỘ MƯA ẨM

Ở Tuyên Quang, lượng mưa trung bình mỗi năm dao động lớn, khoảng từ 1.200 mm đến 2.410 mm; trung bình mỗi năm có khoảng 145-170 ngày mưa. Những vùng cao có địa hình đón các luồng gió như: Thổ Bình, Hà Lang, Bãng Xéc, lượng mưa có thể đạt 2.000-2.400 mm/năm; nơi thung lũng khuất gió, lượng mưa thấp, thường dao động dưới 1.500 mm/năm. Biến động của lượng mưa từ năm này qua năm khác không lớn, hệ số biến động tổng lượng mưa các năm khoảng 15-17% [1, tr.156].

### 3.3. Những mục từ mang tính địa phương mờ nhạt

Thuộc về nhóm này thường là các mục từ chỉ các sự vật, hiện tượng có thể xuất hiện ở nhiều nơi. Khi biên soạn loại mục từ này, người biên soạn cần luôn ý thức rằng mình đang soạn cho từ điển của địa phương nào để tập trung khai thác và trình bày các thông tin về địa phương đó. Nếu không làm được điều này, chúng ta sẽ cho ra đời những mục từ mà tính địa phương rất nhạt nhòa.

Tính địa phương được đặt ra khi xử lý những địa danh liên quan đến nhiều địa phương khác nhau. *An toàn khu* là một địa danh liên quan đến ba tỉnh Tuyên Quang, Thái Nguyên, Bắc Kạn. Trong TĐTQ, mục từ này được trình bày như sau:

#### 11. AN TOÀN KHU

(tên viết tắt: ATK). vùng căn cứ kháng chiến, nơi bảo đảm an toàn, được chọn làm

nơi đặt trụ sở các cơ quan đầu não của cách mạng Việt Nam trong thời kỳ cách mạng và kháng chiến.

Trước và trong Cách mạng tháng Tám năm 1945, ATK được xây dựng ở nhiều nơi, từ đồng bằng đến miền núi. Trong kháng chiến chống thực dân Pháp, ATK Việt Bắc bao gồm Sơn Dương, Yên Sơn, Chiêm Hóa (Tuyên Quang) và Đại Từ, Định Hóa (Thái Nguyên), Chợ Đồn, Chợ Rã (Bắc Kạn).

Đầu năm 1947, đợt tổng di chuyển hoàn thành, hầu hết các cơ quan Trung ương, Quốc hội, Chính phủ, Mặt trận, Bộ Quốc phòng, các cơ quan kinh tế, văn hóa, giáo dục, y tế đều lần lượt rời khỏi Thủ đô Hà Nội lên ATK, gồm các huyện Sơn Dương, Yên Sơn, Chiêm Hóa, một phần các huyện Hàm Yên, Na Hang (Tuyên Quang) và Định Hóa, Đại Từ (Thái Nguyên), Chợ Đồn (Bắc Kạn) [1, tr.15].

Nội dung thông tin của mục từ gồm có (1) phần tên mục từ, (2) phần định nghĩa, (3) thời gian và không gian của giai đoạn trước 1945 và từ 1947.

Ở đây, nội dung thông tin mới chỉ đề cập đến những đặc điểm cơ bản nhất của đầu mục, nên dẫn đến việc hạn chế tính địa phương của mục từ. Để có đủ tư cách có mặt trong TĐTQ, mục từ này cần thêm các thông tin nói về những địa danh thuộc tỉnh Tuyên Quang, như: Sơn Dương, Yên Sơn, Chiêm Hóa, một phần các huyện Hàm Yên, Na Hang, những hoạt động diễn ra tại các vùng đất đó. Chính những yếu tố này sẽ tạo nên sự khác biệt của mục từ *An toàn khu* trong các quyển từ điển về ba tỉnh trên (nếu có đủ cả 3).

Khi viết về các nhân vật có tầm hoạt động rộng cũng vậy. Điều quan trọng là cần phải biết khai thác, lựa chọn những thông tin phù hợp để đưa vào từ điển, bách khoa thư

địa phương. Chúng ta hãy xem xét mục từ viết về Nam Cao:

NAM CAO

*Tức Trần Hữu Tri (1917-1951). Là nhà văn, nhà báo Việt Nam. Quê quán: làng Đại Hoàng, tổng Cao Đà, huyện Nam Sang, phủ Lý Nhân (nay là xã Hòa Hậu, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam).*

*Ông học ở Trường Cửa Bắc rồi Trường Thành Chung (tỉnh Nam Định). Năm 18 tuổi, vào Sài Gòn làm thư ký cho một hiệu may. Ông bắt đầu viết truyện ngắn cho các báo với bút danh Thúy Rư. Ra Bắc, ông dạy tại Trường tư thục Công Thành ở Hà Nội. Sau khi phát xít Nhật chiếm Đông Dương, ông về dạy học ở Trường tư thục Kỳ Giang, tỉnh Thái Bình rồi về làng quê Đại Hoàng. Ông gia nhập Hội Văn hóa cứu quốc (tháng 4-1943). Sau Cách mạng tháng Tám năm 1945, ông được cử làm Chủ tịch xã; hoạt động trong Hội Văn hóa cứu quốc (năm 1946). Những năm đầu kháng chiến chống thực dân Pháp, ông làm báo Cứu quốc và được kết nạp vào Đảng (1947-1948).*

*Công tác ở Hội Văn nghệ Việt Nam, ủy viên Tiểu ban Văn nghệ Trung ương, đặt trụ sở tại xã Trung Môn, huyện Yên Sơn (năm 1950).*

*Tác phẩm tiêu biểu: Cảnh cuối cùng, Hai cái xác, Nghèo, Dui mù, Những cánh hoa tàn, Một bà hào hiệp, Cái chết của con Mực, Đôi lứa xứng đôi, Truyện người hàng xóm, Nửa đêm, Sống mòn, Mò sâm banh, Cười, Truyện biên giới, Đôi mắt...*

*Khen thưởng: Giải thưởng Hồ Chí Minh về văn học nghệ thuật đợt I năm 1996 [1, tr.117-118].*

Tính địa phương được thể hiện duy nhất trong câu: "Công tác ở Hội Văn nghệ Việt Nam, ủy viên Tiểu ban Văn nghệ Trung ương, đặt trụ sở tại xã Trung Môn, huyện

Yên Sơn (năm 1950)". Thông tin này rất dễ bị bỏ qua, nếu như người đọc không chú ý. Để tăng tính địa phương cho mục từ này, có thể cung cấp thêm các thông tin về các hoạt động, các tác phẩm,... của nhà văn trong thời gian ở địa phương.

Trong quá trình hoạt động của Nam Cao, chúng ta thấy ông đã sống và làm việc ở khá nhiều địa phương. Do đó, mục từ *Nam Cao* có thể xuất hiện không chỉ trong TĐTQ, mà còn có thể trong Từ điển hoặc Bách khoa thư Hà Nam, Nam Định, Sài Gòn, Hà Nội, Thái Bình,... Ở mỗi công trình, độ tập trung thông tin cần hướng vào những thời kì gắn với các địa danh khác nhau. Điều đó tạo nên điểm khác biệt của mục từ trong mỗi từ điển, bách khoa thư và đó chính là sự biểu hiện của tính địa phương, lí do cho sự hiện diện của mục từ.

Ngoài hai loại mục từ về địa danh và nhân danh, những mục từ về tên các môn thể thao, các loài động thực vật, về khí hậu, thổ nhưỡng,... cũng rất cần phải quan tâm, lưu ý để cung cấp cho người đọc những thông tin mang dấu ấn địa phương hơn nữa.

### 3.4. Những mục từ không mang tính địa phương

Những mục từ thuộc loại này cũng thường là các mục từ chỉ các sự vật, hiện tượng có thể xuất hiện ở nhiều nơi.

Sau đây là một số mục từ chỉ động vật, thực vật: mục từ *Côn trùng* và *Chim nước*:

#### 417. CÔN TRÙNG

*Lớp sinh vật lớn nhất thuộc về ngành động vật không xương sống. Cơ thể côn trùng chia làm 3 phần: đầu, ngực và bụng. Đầu mang đôi râu, mắt kép và mắt đơn. Phần phụ miệng biến đổi thích ứng với các loại thức ăn như kiểu nghiền thức ăn cứng, vòi hút thức ăn lỏng, v.v... Ngực mang 3 đôi chân,*

5 đốt và phân lồi thường mang 2 đôi cánh. Bụng thường không có chân. Côn trùng là nhóm động vật đa dạng nhất hành tinh, gồm hơn một triệu loài. Côn trùng có thể sống được ở hầu hết các môi trường sống, mặc dù chỉ có số ít các loài sống ở biển và đại dương.

Nhiều côn trùng được coi là có hại với loài người vì truyền bệnh (ruồi, muỗi), phá hủy các công trình (mối), làm hỏng các nông sản (sâu, mọt). Bên cạnh đó, vẫn có nhiều loài có lợi như thụ phấn cho hoa (ong, bướm), ăn thịt hoặc kí sinh trên các loài sâu hại [1, tr.197].

### 356. CHIM NƯỚC

Có khoảng trên dưới 150 loài, thuộc 30 họ, 15 bộ gồm các loài: cò trắng, cò bợ, cò lửa, cuốc, rẽ giun choắt, v.v... Tập quán sinh sống: cư trú và kiếm ăn trên đồng ruộng, ven các sông, suối. Thức ăn chủ yếu gồm: các loài cá nhỏ, tôm, cua, ếch, nhái. Một số loài sống và kiếm ăn theo mùa. Mùa nước nổi, mùa mưa, thức ăn phong phú và nhiều nên chim nước xuất hiện nhiều. Ven sông, suối, hồ, ao thường gặp: bồng chanh (cg. chim bói cá), thân hình nhỏ, ngắn, mỏ dài có màu đỏ; bộ lông màu đỏ, lông cổ màu xanh biếc. Chim nước thường đào hang làm tổ ở các vách đất dựng đứng ven ao, hồ, sông. Ngoài ra, còn có chim le le, vịt trời, chim cốc cũng là các loài chim bắt cá, tắm trên ao hồ. Chim cốc, vịt trời bơi lội rất giỏi. Vùng ven rừng còn có các loài chim cánh chẻ màu nâu, chẻ đầu đen, v.v... [1, tr.172].

Có thể thấy, với cách viết này, hai mục từ trên nằm trong Từ điển thuật ngữ về sinh học thì rất phù hợp. Côn trùng thì ở đâu cũng có, chim nước cũng là một nhóm phổ biến ở Việt Nam và trên thế giới. Các thông

tin trong các mục từ này đều là những thông tin mang tính khái quát, chưa thấy có các thông tin miêu tả đặc điểm riêng về các loài này ở địa phương. Mục từ này muốn có vị trí xứng đáng trong TĐTQ, soạn giả cần thu thập thêm các thông tin về hiện trạng các loài này tại tỉnh: có những loài nào, số lượng ra sao, phân bố ở đâu, chính quyền tỉnh đã làm gì tác động đến chúng và môi trường sinh sống của chúng, v.v...

Các đầu mục chỉ thời tiết, khí hậu... cũng có thể xuất hiện trong từ điển, bách khoa thư của nhiều địa phương. Mục từ *Chế độ gió* dưới đây trình bày về khái niệm chế độ gió một cách chung chung. Đó là những thông tin người đọc có thể tìm thấy ở những từ điển chuyên ngành về thời tiết, khí hậu. Khi tra cứu từ điển này, họ mong chờ tìm thấy các thông tin về chế độ gió tại tỉnh Tuyên Quang như thế nào một cách cụ thể.

### 325. CHẾ ĐỘ GIÓ

Được xác định chủ yếu theo hai đại lượng: hướng gió và tốc độ gió. Chế độ gió thay đổi theo mùa. Hướng gió chính của mùa hè là đông nam và nam. Hướng gió mùa đông chủ yếu là bắc và đông bắc. Hướng gió phụ thuộc và điều kiện địa hình, ở các thung lũng, ven sông có khi đối lập với hướng hoàn lưu chung. Tốc độ gió trung bình năm dao động 0,8-1,2 m/s. Tốc độ gió mạnh nhất trong các cơn dông có thể đạt tới 28-30 m/s [1, tr.156].

## 4. Kết luận

Bách khoa thư địa phương là một loại công trình mang tính bách khoa, cung cấp các tri thức về một khu vực nhất định. Về phạm vi tri thức, nó khu biệt với bách khoa thư



tổng hợp (cung cấp tri thức về nhân loại, thế giới và một khu vực nhất định); khu biệt với bách khoa thư chuyên ngành (cung cấp tri thức về một ngành, một lĩnh vực). Về tính chất, ngoài các tính chất chung của các loại bách khoa thư, đặc trưng quan trọng nhất của nó là mang “tính địa phương” đậm nét, rõ rệt.

Bách khoa thư tỉnh, thành phố là một loại bách khoa thư địa phương, cung cấp các tri thức về một đơn vị hành chính cấp tỉnh hoặc thành phố của một đất nước. Nó khu biệt với các loại bách khoa thư địa phương khác ở phạm vi tri thức này.

Tính địa phương trong bách khoa thư tỉnh, thành phố thể hiện ở chỗ: *thứ nhất*, tính địa phương trong bách khoa thư tỉnh, thành phố thể hiện ở cả đầu mục và nội dung thông tin trong cấu trúc vĩ mô; *thứ hai*, tính địa phương trong bách khoa thư tỉnh, thành phố thể hiện ở việc các thông tin tập trung cung cấp tri thức về các sự kiện, hiện tượng... trong tỉnh, thành phố; *thứ ba*, các thông tin này có sự khác biệt tương đối với các sự kiện, hiện tượng... ở các địa phương khác và với toàn thể; *thứ tư*, các thông tin này nhằm phục vụ cho người đọc địa phương, giúp họ có thêm hiểu biết về tỉnh, thành phố quê hương của mình. Từ đó, khơi dậy sự tự nhận thức về bản thân, khơi dậy lòng yêu quý và lòng tự hào đối với quê hương; *thứ năm*, các thông tin này cũng nhằm phục vụ cho những người từ nơi khác đến hoặc những người ở nơi khác muốn tìm hiểu về tỉnh, thành phố. Qua đó, giúp họ hiểu biết thêm về một vùng đất khác, với những đặc trưng mới lạ, tạo cơ hội cho

hững sự hợp tác trong các hoạt động kinh tế, văn hóa, xã hội... trong tương lai.

Tính địa phương chính là đặc điểm khu biệt lớn nhất của các công trình bách khoa địa phương so với các công trình khác cùng loại. Để mỗi mục từ có được tính địa phương, cần có những điều kiện sau: cần có một cơ sở dữ liệu đủ lớn về các lĩnh vực trong địa phương đó; cá nhân mỗi người biên soạn cần thường trực ý thức về việc khai thác, chọn lựa, tinh lọc để đưa các thông tin riêng biệt của địa phương vào mục từ.

### Tài liệu tham khảo

- [1] Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Tuyên Quang (2018), *Từ điển Tuyên Quang*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [2] Phạm Thị Hào (2009-2010), *Xây dựng mô hình, dự án biên soạn Bách khoa thư địa phương*, Chuyên đề thuộc Đề tài cấp Bộ: *Một số vấn đề cơ bản về lý luận và phương pháp luận về bách khoa thư*, Viện Từ điển học và Bách khoa thư Việt Nam.
- [3] Đỗ Thị Lượng (2010), *Về việc biên soạn từ điển bách khoa địa phương*, Tạp chí *Từ điển học & Bách khoa thư*, số 2.
- [4] Nguyễn Kim Thán (2003), *Nguyễn Kim Thán tuyển tập*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
- [5] Hà Học Trạc (2004), *Lịch sử - lý luận và thực tiễn biên soạn bách khoa toàn thư*, Nxb Từ điển bách khoa, Hà Nội.
- [6] Viện Ngôn ngữ học (2006), *Từ điển tiếng Việt*, Nxb Đà Nẵng, Đà Nẵng.
- [7] <https://dictionary.cambridge.org/dictionary/english/local>, truy cập ngày 22/6/2020.